

Course: HCMUS\_Cycle 4\_IT Operations Management

Date: 4&5 Nov, 2013

Lecturer: Prof. Indra Wijaya

Room: 11E

Time: 8.00 am - 11.30 pm

	AUT ID	HCMUS ID	Family Name	First name	Note
1	1283027	1059002	DANG VIET	ANH	
2	1283026	1059003	NGUYEN KHANH	BANG	
3	1283021	1059004	NGO HAI	CHAU	
4	1284222	1059035	DO TIEN BACH	DANG	
5	1283016	1059007	NGUYEN HUU LE	DUNG	
6	1283028	1059037	HA HUU	HAI	
7	1283030	1059040	NGUYEN MINH	HOANG	
8	1283031	1059045	TRAN DANG	KHOA	
9	1284618	1059044	THAI NGUYEN DANG	KHOA	
10	1283032	1059009	QUAN VU MINH	KHOI	
11	1283035	1059010	TRAN TRUNG	KIEN	
12	1283037	1059012	NGUYEN PHUONG	LINH	
13	1283059	1059013	NGUYEN THE	LOC	
14	1283061	1059014	NGUYEN VU	LOC	
15	1285534	1059046	NGUYEN THANH	LUAN	
16	1283064	1059048	DOAN THIEN HOA	NGHIEM	
17	1283067	1059016	CHAU TRAN	NHAN	
18	1283223	1059049	NGUYEN DUC HOANG	NHAT	
19	1283225	1059017	TRUONG NGOC	NHUNG	
20	1283226	1059050	NGUYEN HUYNH TAN	PHAT	
21	1283229	1059051	LY CHAN	PHONG	
22	1284624	1059052	LE HUU	PHUOC	
23	1283233	1059020	DANG HONG NGUYEN	PHUONG	
24	1284928	1059021	NGUYEN HUYNH NHAT	QUAN	
25	1283234	1059053	TRAN MINH	QUY	
26	1283235	1059054	LE QUOC	SI	
27	1283238	1059023	NGUYEN THAI	SON	
28	1283636	1059025	VO TRAN NGOC	TAN	
29	1283641	1059026	BUI THIEN	THACH	
30	1283647	1059055	TRAN LAM	THAI	
31	1283678	1059056	NGUYEN HOANG	THANG	
32	1284626	1059057	MAI KIM	THANH	
33	1283681	1059059	DUONG HONG	THINH	
34	1283695	1059060	NGUYEN HOANG LOC	THO	
35	1284630	1059061	NGUYEN VIET	TIEN	
36	1283700	1059063	NGUYEN MINH	TOAN	